

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2019/QĐST-DS

T, ngày 10 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Miên.

2. Ông Trần Thanh Răng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- NguY đơn: Chị **Lê Tuyết N.**

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguY đơn: Anh **Kim Điền P**, địa chỉ: Số x, Đường V, ấp Đ, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, (đại diện ủy quyền, theo Giấy ủy quyền ngày 05 tháng 6 năm 2019); (có mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Chúc Y.**

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Bị đơn chị Nguyễn Chúc Y đồng ý trả cho nguyên đơn chị Lê Tuyết N tiền nợ hui tổng cộng là 11.998.000 đồng (mười một triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).

(Trong đó gồm các dây hụi: Hụi tháng, mở ngày 06 tháng 9 năm 2017; Hụi tháng, mở ngày 20 tháng 11 năm 2017; Hụi 10 ngày, mở ngày 30 tháng 11 năm 2017; Hụi tuần, mở ngày 06 tháng 02 năm 2018).

2.2- Thời gian trả nợ: Chị Nguyễn Chúc Y đồng ý trả cho chị Lê Tuyết N số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) hàng tháng; thời gian thực hiện bắt đầu tính từ ngày 12 tháng 02 năm 2020 cho đến khi dứt nợ.

2.3- Địa điểm giao nhận tiền: Hai bên tiến hành giao nhận tiền cho nhau tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2.4- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày chị Lê Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Nguyễn Chúc Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn chị Nguyễn Chúc Y phải chịu 599.900 đồng (năm trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm đồng) án phí sơ thẩm.

- Trả lại cho nguyên đơn chị Lê Tuyết N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.278.250 đồng (ba triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009153 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh